

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Đà và ông Vũ A Câu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/TLST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lường Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm 1982 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản T, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ học vấn: không học; con ông: Lường Văn L, sinh năm 1957 và bà Lường Thị H, sinh năm 1959; vợ: Lường Thị T, sinh năm 1983 và có 02 người con, con lớn nhất năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Theo bản án số 120/ST ngày 11/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện S, Sơn La xử bị cáo 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án đã được xóa án tích; Theo quyết định số 30/QĐ-TA ngày 11/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị cáo đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 20 tháng, đến ngày 11/5/2020 chấp hành xong, đến nay được coi như chưa bị xử phạt hành chính; tạm giữ từ ngày 15/6/2022 đến ngày 18/6/2022 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 14/6/2022 Lường Văn T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên H (không rõ địa chỉ) hẹn xuống đầu cầu thuộc bản M, xã M, huyện Đ để mua ma túy. Đến 17 giờ cùng ngày, Lường Văn T đi bộ rồi sau đó đi nhờ xe một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ xuống cầu thuộc bản M gặp người đàn ông tên H mua được một gói Heroine giá 300.000đ. Sau khi mua được T mang gói Heroine về nhà sử dụng một ít, số còn lại T cất giấu trong túi quần. Đến 10 giờ ngày 15/6/2022, Lường Văn T bán cho Lò Văn H, trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên một gói nhỏ Heroine giá 50.000đ, số ma túy còn lại T tiếp tục cất giấu trong túi quần. Đến 10 giờ 55 phút cùng ngày thì bị tổ công tác công an huyện Đ và công an xã M phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói chất bột trắng nghi là Heroine và 50.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định ngày 15/6/2022 và Kết luận giám định số 861/KL-KTHS ngày 23/6/2022 kết luận số chất bột trắng thu của Lường Văn T có khối lượng 0,19 gam; mẫu trích 0,1 gam gửi giám định là chất ma túy loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 855/KL-KTHS ngày 23/6/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận số tiền 50.000đ thu của Lường Văn T là tiền thật.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông tên H đã bán ma túy cho bị cáo vì không có thông tin cụ thể; đối với Lò Văn H, trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo là người đã mua ma túy của bị cáo hiện không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra làm rõ được.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo khai dùng liên lạc với người đàn ông tên H để hẹn mua ma túy hiện đã cũ vợ bị cáo đã đổi lấy cá cho một người đi bán cá không rõ tên địa chỉ.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSĐBD ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn T về tội mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heronie còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000đ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lương Văn T bị truy tố thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vào ngày 15/6/2022 bị cáo tàng trữ một gói Heroine trong người nhằm sử dụng và bán lẻ thì bị bắt quả tang, gói Heroine thu giữ có khối lượng 0,19 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/6/2022; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định; kết luận giám định, các bản cung, bản kết luận điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ nhận định, bị cáo Lương Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ sự nghiêm cấm của pháp luật về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý mua ma túy về sử dụng và bán lẻ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước. Với hành vi tàng trữ 0,19 gam Heroine để sử dụng và bán lẻ đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố. Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[2]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu bởi lẽ bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, năm 2010 từng bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, như vậy bị cáo đã có thời gian để được cải tạo giáo dục và cai nghiện nhưng bị cáo vẫn tiếp tục nghiện ma túy, rồi mua sử dụng và bán lẻ nên phạm tội như ngày hôm nay, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Như phân tích tại các mục [1] và [2] Hội đồng xét xử cần chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội và nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm về ma túy đang là tệ nạn nhức nhối xảy ra trong xã hội, đặc biệt là tại địa bàn địa phương.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy thu nhập của bị cáo chỉ dựa vào làm nông nghiệp, kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng do vậy Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của bị cáo Lương Văn T là 0,19 gam đã trích giám định 0,1 gam gửi giám định còn 0,09 gam là chất thuộc Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 50.000đ thu của bị cáo ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh là tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Hình sự cần trả lại cho bị cáo Lương Văn T.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra xử lý được người đàn ông tên Hạ đã bán ma túy cho bị cáo vì không có thông tin cụ thể; đối với Lò Văn H, trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo là người đã mua ma túy của bị cáo hiện không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra làm rõ được, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lường Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2022.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroien (đã trừ giám định).

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn T số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/9/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga